

Số: /KH-SGDĐT

Bắc Giang, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số ngành Giáo dục tỉnh Bắc Giang năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2024 (Kế hoạch 199); Kế hoạch số 72/KH-SGDĐT ngày 29/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về chuyển đổi số ngành Giáo dục tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (Kế hoạch 72), Sở GDĐT xây dựng Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Quán triệt và thực hiện nghiêm các văn bản, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số gắn với thực hiện có hiệu quả các kế hoạch, đề án, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số của ngành đã xác định tại Kế hoạch 72 nhằm góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu Kế hoạch 199 đã xác định trong năm 2024.

2. Yêu cầu: Kế hoạch phải xác định rõ nội dung, rõ đầu mối tham mưu và thời gian thực hiện. Gắn nhiệm vụ được giao với trách nhiệm của người đứng đầu các phòng thuộc Sở GDĐT, từng vị trí công tác trong cơ quan Sở GDĐT. Quá trình triển khai các nhiệm vụ cần bảo đảm tính đồng bộ, kế thừa, tránh trùng chéo, lãng phí nguồn lực, thời gian.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Theo dõi, bảo đảm thực hiện các chỉ tiêu chuyển đổi số của tỉnh

1.1. Nội dung: Rà soát các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo phạm vi, chức năng của Sở GDĐT, ngành Giáo dục tại mục 2 phần I Kế hoạch 199 để chủ động tham mưu Lãnh đạo Sở cụ thể hóa theo các kế hoạch, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của toàn ngành trong năm 2024, bao gồm cả thời gian học kỳ II năm học 2023-2024 và năm học 2024-2025 để tổ chức, thực hiện; bảo đảm các chỉ tiêu đáp ứng tối thiểu bằng chỉ tiêu chung của toàn tỉnh.

1.2. Đầu mối tham mưu thực hiện: Theo Bảng phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

1.3. Đơn vị phối hợp: Tại Phụ lục kèm theo.

1.4. Thời gian thực hiện: Cả năm 2024.

2. Triển khai xác định cấp độ trường học số tỉnh Bắc Giang

2.1. Nội dung: Tiếp tục triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số đối với các cơ sở giáo dục phổ thông theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số do Bộ GDĐT ban hành tại Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

2.2. Đầu mối tham mưu thực hiện: Văn phòng.

2.3. Đơn vị phối hợp: Các phòng thuộc Sở GDĐT, phòng GDĐT các huyện, thành phố và các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT.

2.4. Thời gian thực hiện: Quý II năm 2024.

3. Mở rộng hệ thống phòng họp trực tuyến

3.1. Nội dung: Đầu tư, mở rộng phòng họp trực tuyến của ngành Giáo dục, cụ thể mở rộng phòng họp trực tuyến của ngành Giáo dục kết nối với 21 điểm cầu hiện có tới các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT (30 đơn vị).

3.2. Đầu mối tham mưu thực hiện: Phòng Kế hoạch tài chính.

3.3. Đơn vị phối hợp: Các phòng thuộc Sở GDĐT.

3.4. Thời gian thực hiện: Từ Quý II năm 2024.

4. Chỉ đạo, triển khai ứng dụng các nền tảng chuyển đổi số của toàn ngành Giáo dục tỉnh

4.1. Nội dung: Tổ chức chuyển giao, chính thức áp dụng các nền tảng chuyển đổi số dùng chung của toàn ngành Giáo dục tỉnh, gồm: Hệ thống quản lý bài giảng điện tử và cung cấp dịch vụ khóa học trực tuyến chuẩn hóa phục vụ đổi mới hoạt động dạy và học; Hệ thống chuyển đổi số toàn diện công tác kiểm tra đánh giá ở bậc phổ thông; Hệ thống phần mềm trường học số.

4.2. Đầu mối tham mưu thực hiện: Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Sở GDĐT

4.3. Đơn vị phối hợp: Phòng GDĐT các huyện, thành phố.

4.4. Thời gian thực hiện: Từ Quý I năm 2024.

5. Tổ chức nghiên cứu và chuẩn bị các điều kiện để triển khai ứng dụng AI trong dạy học từ năm 2025

5.1. Nội dung: Nghiên cứu triển khai các giải pháp AI để áp dụng vào dạy học trong đó tập trung phổ biến, cập nhật kiến thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn ngành nâng cao kiến thức về AI; xây dựng giải pháp tổng thể ứng dụng AI trong dạy học thí điểm đối với một số môn học, cấp học ngay từ năm

học 2024-2025 trên cơ sở vừa xây dựng, phát triển, vừa nâng cấp và hoàn thiện các nền tảng chuyển đổi số hiện có của ngành.

5.2. Đầu mối tham mưu thực hiện: Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Sở GDĐT.

5.3. Đơn vị phối hợp: Phòng phòng GDĐT các huyện, thành phố.

5.4. Thời gian thực hiện: Từ Quý I năm 2024.

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí được phê duyệt theo dự toán ngân sách chi sự nghiệp giáo dục năm 2024 dành cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao chủ trì theo Kế hoạch 199, Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 28/6/2019 và Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm chung của các phòng thuộc Sở GDĐT: Nêu cao tinh thần chủ động, trách nhiệm, chịu trách nhiệm tham mưu lãnh đạo Sở GDĐT trong chỉ đạo, quản lý, điều hành việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số để xây dựng thành công “cơ quan số” và xây dựng ngành Giáo dục số. Phải xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của ngành giai đoạn 2021-2025. Lãnh đạo, cán bộ các phòng trực tiếp tham gia Ban Chỉ đạo chuyển đổi số chịu trách nhiệm triển khai các nhiệm vụ theo đúng thời gian, lộ trình đã xác định, tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ, đột xuất của Ban Chỉ đạo hoặc theo yêu cầu của Giám đốc Sở GDĐT. Chủ động tham mưu, đề xuất lãnh đạo phòng, lãnh đạo Sở các giải pháp đổi mới, sáng tạo và có khả năng áp dụng ngay trong toàn ngành Giáo dục.

2. Văn phòng Sở GDĐT

Phối hợp chặt chẽ các phòng trong triển khai các nhiệm vụ của Sở.

Tham mưu Lãnh đạo Sở GDĐT tổng hợp kết quả triển khai các nhiệm vụ; hàng tháng báo cáo tiến độ tại cuộc họp giao ban Sở GDĐT.

Đầu mối phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh trong tham mưu triển khai, tổ chức thực hiện và các chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo các nội dung, kế hoạch của UBND tỉnh về chuyển đổi số trong khối các cơ quan thuộc UBND tỉnh.

Chịu trách nhiệm rà soát, đề xuất nâng cao mức độ chuyển đổi số của Sở.

3. Các phòng được giao đầu mối thực hiện các nhiệm vụ

Chịu trách nhiệm toàn diện đối với nội dung được giao đầu mỗi thực hiện; kịp thời phối hợp với Tổ Thư ký Ban Chỉ đạo chuyên đối số của Sở để cung cấp thông tin về tiến độ, kết quả triển khai đối với các nhiệm vụ được giao.

Định kỳ tổng hợp, báo cáo tiến độ triển khai qua Văn phòng để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở GDĐT.

4. Phòng Kế hoạch Tài chính

Ngoài nhiệm vụ riêng được giao, chịu trách nhiệm tham mưu Lãnh đạo Sở cân đối, bố trí đủ kinh phí thực hiện Kế hoạch này (Kế hoạch 324/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh xác định bảo đảm tối thiểu 2% tổng chi thường xuyên từ ngân sách các cấp để thực hiện Kế hoạch); phối hợp các phòng trong công tác quản lý dự toán, sử dụng nguồn kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

5. Phòng GDĐT, các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT

Căn cứ nội dung tại Kế hoạch này, chủ động rà soát, đề xuất UBND các huyện, thành phố, thị xã cân đối, bố trí nguồn lực để triển khai, tổ chức thực hiện bảo đảm đồng bộ giữa Kế hoạch của ngành và kế hoạch của địa phương.

6. Chế độ thông tin, báo cáo

Các phòng thuộc Sở GDĐT, theo nhiệm vụ được phân công, định kỳ báo cáo tiến độ triển khai thực hiện (qua Văn phòng Sở) trước ngày 15 của tháng cuối quý để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (trước ngày 20 của tháng cuối quý).

Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung thì kịp thời báo cáo, đề xuất Giám đốc Sở GDĐT để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Thông tin và Truyền thông (để phối hợp);
- UBND các huyện, thành phố (phối hợp);
- Lãnh đạo Sở GDĐT, Lãnh đạo CĐN;
- Các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Phòng GDĐT các huyện, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT;
- Công TTĐT Sở GDĐT.
- Lưu: VT, VP.^{Long}.

GIÁM ĐỐC

Tạ Việt Hùng

Phụ lục

PHÂN CÔNG ĐẦU MỐI THEO DÕI, BẢO ĐẢM THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SGDĐT ngày tháng 01 năm 2024 của Sở GDĐT)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
I	Phát triển chính quyền số		
1	Tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC đạt trên 70%	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở GDĐT
2	Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ xa đạt trên 60%	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở GDĐT
3	100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương (<i>Đối với 100% các TTHC yêu cầu xác thực thông suốt trên hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về Dân cư hoặc các hệ thống thông tin khác</i>)	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở GDĐT
4	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 60%	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở GDĐT
5	Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt trên 70%	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở GDĐT
6	Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa các cấp (<i>Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 100%; Tỷ lệ TTHC số hoá kết quả giải quyết đạt 100%; Tỷ lệ khai thác sử dụng lại tài liệu đạt trên 50%</i>)	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở GDĐT
7	Trên 95% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 85% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 65% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (<i>trừ hồ sơ thuộc bí mật nhà nước</i>)	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở GDĐT
8	100% CSDL tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
	của tỉnh được kết nối, chia sẻ; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội		GDDT
9	100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	Văn phòng	Các phòng thuộc Sở GDDT
10	Trên 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	Thanh tra Sở GDDT	Các phòng thuộc Sở GDDT
II	Phát triển kinh tế số		
1	Chỉ đạo thanh toán không dùng tiền mặt theo chỉ tiêu kế hoạch của UBND tỉnh năm 2024	Phòng Kế hoạch tài chính	Các phòng thuộc Sở GDDT